

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ SÔNG TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

VÕ MINH CẢNH*
ĐINH TẤN PHONG**

Kinh tế sông đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân ở Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng. Tuy nhiên, các hoạt động kinh tế sông ở thành phố Cần Thơ hiện nay đang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Từ những phân tích dưới góc độ phát triển bền vững về thực trạng phát triển kinh tế sông ở thành phố Cần Thơ trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế sông theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Từ khóa: kinh tế sông, Cần Thơ, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững

Nhận bài ngày: 11/4/2023; đưa vào biên tập: 14/4/2023; phản biện: 21/6/2023; duyệt đăng: 11/7/2023

1. DẪN NHẬP

Thành phố Cần Thơ nằm ở vị trí trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), có đầy đủ hệ thống cảng biển; tài nguyên thiên nhiên dồi dào, nhất là tài nguyên đất và nước. Bên cạnh đó, Cần Thơ mang đặc trưng đô thị sinh thái sông nước điển hình, với mạng lưới hơn 158 sông, rạch lớn nhỏ là phụ lưu của 2 dòng sông Hậu và sông Cần Thơ (Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, 2022:

463). Các dòng sông, kênh rạch của Cần Thơ nước ngọt quanh năm, vừa cung cấp nước sinh hoạt, nguồn nước tưới cho sản xuất nông nghiệp trong mùa khô, vừa có tác dụng tiêu úng trong mùa lũ và có ý nghĩa lớn về giao thông. Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định: “Xây dựng và phát triển Cần Thơ thành thành phố trung tâm vùng, sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL”. Có thể thấy kinh tế sông có

*, ** Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ.

vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ.

Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay, ĐBSCL là một trong những khu vực địa lý chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trên thế giới (Hoàng Anh, 2022). Cần Thơ là thành phố trung tâm của vùng ĐBSCL nên không nằm ngoài những ảnh hưởng này. Việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế sông của Cần Thơ theo hướng bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng nguồn tư liệu thứ cấp là các báo cáo thống kê, các bài viết, công trình nghiên cứu liên quan đã được công bố. Các phương pháp thống kê, so sánh, đối chiếu được sử dụng trong quá trình tổng hợp và phân tích tư liệu.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Khái niệm kinh tế sông

Kinh tế sông và những vấn đề liên quan đến kinh tế sông (river-based economy) đã được nhiều nhà khoa học trên thế giới đề cập, đặc biệt là những nghiên cứu về kinh tế sông ở lưu vực sông Mekong. Điển hình như nghiên cứu của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên - WWF (2016) về vai trò của sông Mekong đối với nền kinh tế của 4 quốc gia ở hạ lưu. Nghiên cứu cho thấy, sông Mekong đã cung cấp các nguồn tài nguyên chính như nước, trầm tích và dòng chảy dinh dưỡng và thủy sản hoang dã cho các quốc gia. Nghiên cứu của

Helen Parker and Naomi Oates (2019) chỉ ra, các dòng sông rất cần thiết cho cuộc sống con người. Tuy nhiên, nhiều con sông trên khắp thế giới đang bị xuống cấp nghiêm trọng hoặc có nguy cơ suy giảm khả năng cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng và các lợi ích liên quan. Tổ chức American Rivers (2020) đã thực hiện báo cáo “Rivers as Economy Engines – Investing in Clean Water, Communities and our Future”, qua đó đúc kết, nước sạch và những dòng sông khỏe mạnh là những khoản đầu tư thông minh cho tương lai, có thể đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm (dẫn theo Fay Hartman - Amy Kober, 2020: 10).

Tuy nhiên, ở Việt Nam nói chung và ĐBSCL nói riêng, nội dung về kinh tế sông chỉ được thực sự đề cập tới nhiều từ sau Hội nghị lần thứ ba do Thủ tướng Chính phủ chủ trì về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu ngày 13/3/2021 tại thành phố Cần Thơ; và hội thảo về kinh tế sông đầu tiên ở Việt Nam là hội thảo khoa học “Kinh tế sông ở đồng bằng sông Cửu Long - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”⁽¹⁾.

Theo Nguyễn Thị Bích Thúy (2022: 23) kinh tế sông có thể được hiểu là toàn bộ các hoạt động kinh tế diễn ra trên sông, bao gồm: vận tải đường sông, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, khai thác cát, tài nguyên, khoáng sản sông, du lịch sông nước...

Trần Văn Hiếu (2022: 52) cho rằng, kinh tế sông là hoạt động phức hợp

đa ngành nghề nhằm khai thác nguồn lợi kinh tế của các con sông để phục vụ phát triển kinh tế, phát triển sản xuất và đời sống, trong đó bao gồm các hoạt động vận tải đường sông, phát triển du lịch trên sông, khai thác, phát triển nuôi trồng thủy sản trên sông, sử dụng nguồn nước sông cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt, xây dựng thủy điện và khai thác tài nguyên dưới lòng sông cho nhu cầu phát triển kinh tế. Tất cả có quan hệ hữu cơ với nhau trong quan hệ với kinh tế ngành, kinh tế vùng và cả nền kinh tế.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả tập trung vào phân tích thực trạng các hoạt động kinh tế sông chủ yếu hiện nay tại Cần Thơ bao gồm: khai thác khoáng sản (cát sông), du lịch sông nước, vận tải đường thủy, giao thương trên sông, chợ nổi, sản xuất nông nghiệp (nước tưới tiêu, thủy lợi), khai thác và nuôi trồng thủy sản.

2.2. Phát triển bền vững kinh tế sông - nội dung, tiêu chí đánh giá

Theo Ủy ban Môi trường và Phát triển Liên hợp quốc - WCED (1987), phát triển bền vững là “sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai...”. Sau đó, Hội nghị thượng đỉnh về Môi trường và phát triển của Liên hợp quốc - UN (1992) tổ chức ở Rio de Janeiro định nghĩa phát triển bền vững là: “Một sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm hại

đến khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai”. Mặc dù, quan niệm về phát triển bền vững ngày càng hoàn thiện với nhiều định nghĩa khác nhau nhưng trên bình diện chung đều có sự thống nhất rằng, phát triển bền vững cần phải dựa trên 3 trụ cột chính là: kinh tế, xã hội và môi trường. Theo đó, phát triển bền vững là quá trình phát triển với sự dung hợp, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

Như vậy, phát triển bền vững kinh tế sông là quá trình phát triển trên cơ sở kết hợp hài hòa, hợp lý và chặt chẽ các vấn đề tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

Theo đó, trong nghiên cứu này, phát triển bền vững kinh tế sông cần đảm bảo một số tiêu chí sau:

Về mặt kinh tế: kinh tế sông phải tạo ra nguồn thu ngày càng lớn, thúc đẩy tăng trưởng và tăng quy mô nền kinh tế, góp phần vào chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh. Các hoạt động kinh tế sông mang lại sự thịnh vượng cho địa phương, đất nước.

Về mặt xã hội: trong quá trình phát triển kinh tế sông cần gắn kết chặt chẽ với xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

Về mặt môi trường: phát triển kinh tế sông cần chú trọng đến vấn đề khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài

nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên nước. Đặc biệt, cần quan tâm đối với công tác phòng chống, xử lý và khắc phục ô nhiễm môi trường, có biện pháp cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường, đặc biệt là môi trường nước, góp phần bảo tồn hệ sinh thái động thực vật sông nước.

2.3. Biến đổi khí hậu và các biểu hiện của biến đổi khí hậu ở Cần Thơ

Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu - UNFCCC (1994) định nghĩa biến đổi khí hậu “là sự thay đổi của khí hậu mà hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp do tác động của hoạt động con người dẫn đến thay đổi thành phần khí quyển toàn cầu và ngoài ra là những biến thiên tự nhiên của khí hậu được quan sát trên một chu kỳ thời gian dài”. Theo đó, những biểu hiện của biến đổi khí hậu tác động lên cuộc sống có thể kể đến như: hiện tượng nóng lên/ấm lên toàn cầu, gia tăng thiên tai như bão, lũ lụt, thời tiết cực đoan như mưa lớn, giông lốc, tình trạng hạn hán, nước biển dâng,...

Theo đánh giá của Văn phòng Công tác Biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ - CCCO (2023), Cần Thơ hiện đang hứng chịu nhiều tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu. Những biểu hiện ngày càng rõ rệt, như mức tăng nhiệt độ không khí, lượng mưa lớn; ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở, sụt lún trên diện rộng, mưa bão, giông lốc lớn...

Cụ thể, theo Kịch bản biến đổi và nước biển dâng đối với Việt Nam,

trong các thời kỳ 2016-2035, 2046-2065 và 2080-2099, lượng mưa ở Cần Thơ sẽ tăng lên so với thời kỳ cơ sở trước đó lần lượt 10,5% (Kịch bản năm 2016), 16,3% và 12,5% (Kịch bản năm 2020). Cùng với đó, mực nước trên các kênh, sông trên địa bàn thành phố cũng có xu hướng tăng (CCCO, 2023).

Kịch bản năm 2020 (Bộ Tài Nguyên và Môi trường, 2020: 77) cũng cho thấy, nếu mực nước biển dâng 100cm, khoảng 55,82% diện tích của thành phố Cần Thơ có nguy cơ bị ngập. Trong đó, 2 huyện bị ảnh hưởng nhiều nhất là huyện Thới Lai (80,23% diện tích) và Cờ Đỏ (78,44% diện tích) (CCCO, 2023).

Đối với tình trạng sạt lở, sụt lún. Theo dự báo của CCCO, khu vực phía bắc Cần Thơ có nguy cơ sụt lún đến 5cm trong tương lai gần. Đồng thời, do tác động của biến đổi khí hậu, Cần Thơ đã và đang phải đối mặt với các hiểm họa tiềm tàng như sạt lở bờ sông, giông lốc và xâm nhập mặn trong thời gian tới (CCCO, 2023).

3. KINH TẾ SÔNG Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU – ĐÁNH GIÁ QUA CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

3.1. Hiệu quả kinh tế

Kinh tế sông là một bộ phận quan trọng và đóng góp ngày càng lớn đối với nền kinh tế của Cần Thơ, cụ thể:

3.1.1. Khai thác khoáng sản - cát sông

Trong 20 năm qua, việc khai thác nguồn khoáng sản cát sông ở Cần Thơ và ĐBSCL đã góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho Cần Thơ và cả vùng, đem về cho các doanh nghiệp khai thác cát nguồn lợi hàng trăm triệu USD (Võ Minh Cảnh, Phạm Trung Hiếu, 2022: 71). Tuy nhiên, thực tế cho thấy, sau quá trình khai thác một cách tận thu, trữ lượng cát ở Cần Thơ đã giảm đáng kể gây ra tình trạng khan hiếm cát. Theo thống kê sơ bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường, giai đoạn 2021 - 2025 cần khoảng 34 triệu m³ cát san lấp, nhưng tổng trữ lượng cát của cả địa phương này chỉ còn khoảng 6,5 triệu m³, tức chỉ đủ đáp ứng chưa tới 20% nhu cầu (dẫn theo Đình Tuyển, 2023).

Đồng thời, theo báo cáo từ dự án “Hỗ trợ quản lý cát bền vững ở ĐBSCL” được WWF (2022) thực hiện từ tháng 7/2019 - 6/2023, thực trạng biến đổi khí hậu càng làm trầm trọng hơn những ảnh hưởng của khai thác cát không bền vững ở ĐBSCL, làm gia tăng rủi ro hạn hán và mưa lũ, kéo theo mực nước biển dâng cao ở mức chưa từng có trước đây.

3.1.2. Giao thông vận tải đường thủy

Nằm bên dòng sông Hậu với hệ thống sông ngòi và kênh rạch phủ khắp, Cần Thơ rất có tiềm năng và đang khai thác hiệu quả ngành giao thông vận tải đường thủy kết nối với các tỉnh trong vùng ĐBSCL, thậm chí là các quốc gia vùng hạ lưu sông Mekong. Qua đó, giúp Cần Thơ tăng cường

quan hệ giao lưu và hợp tác về kinh tế trong nước và quốc tế. Hiện nay, hệ thống đường thủy trên địa bàn thành phố bao gồm: 6 tuyến đường thủy quốc gia dài khoảng 134,9km; 6 tuyến đường thủy nội địa; và 144 tuyến do các quận, huyện quản lý với tổng chiều dài 740,28km (Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ, 2021). Nhìn chung, hệ thống đường thủy trên địa bàn Cần Thơ đã cơ bản đáp ứng yêu cầu khai thác vận tải thủy nội địa, thủy quốc gia và liên vùng. Tuy nhiên, tình hình khai thác vận tải trên thực tế còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện địa hình sông rạch tự nhiên, các kênh rạch chính ở địa phương chưa được nạo vét đồng bộ, điển hình như kênh Khai Đốc Phủ Hiền kết nối giữa Sông Tiền và Sông Hậu, luồng Định An – Cần Thơ nối ra biển,... Điều này dẫn đến hoạt động vận tải đường thủy chịu ảnh hưởng lớn của thủy triều, gây cản trở giao thông, hạn chế khả năng ra vào cảng Cần Thơ, cụm cảng Trà Nóc và các cảng khác phía thượng lưu. Luồng Định An - Cần Thơ – tuyến đường thủy huyết mạch, là “con đường ra biển” quan trọng của Cần Thơ và cả vùng ĐBSCL nhưng không được đầu tư nạo vét từ năm 2017 đến nay, dẫn đến hiện tượng bồi lắng làm cho tàu có trọng tải lớn (10.000 tấn trở lên) không ra vào được. Hàng hóa xuất, nhập khẩu của cả vùng phải vận chuyển theo hướng qua các cảng tại thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ làm phát sinh chi phí vận chuyển, ảnh hưởng đến việc xuất khẩu hơn 18 triệu tấn nông,

thủy sản hằng năm của vùng ĐBSCL⁽²⁾.

Hiện nay, Bộ Giao thông Vận tải đã khởi công dự án Phát triển các hành lang đường thủy và logistics cấp quốc gia khu vực phía Nam và dự án Xây dựng hoàn chỉnh kênh Chợ Gạo giai đoạn II và dự án Nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ bảo đảm chuẩn tắc luồng hàng hải cho tàu có tải trọng từ 10.000 tấn trở lên ra vào các cảng của Cần Thơ. Những dự án này được kỳ vọng sẽ khơi thông hệ thống giao thông vận tải đường thủy của Cần Thơ, từ đó thúc đẩy kinh tế Cần Thơ và ĐBSCL phát triển trong thời gian tới.

Trước những tác động của biến đổi khí hậu, hoạt động giao thông đường thủy ở Cần Thơ tiềm ẩn và phát sinh một số nguy cơ sau:

Biến đổi khí hậu làm cho mực nước dâng lên dẫn đến giảm khoảng lưu không từ mặt nước dòng chảy lũ đến đáy cầu, ảnh hưởng đến sự lưu thông của các loại tàu lớn.

Hiện tượng hạn hán vào mùa khô khiến cho kênh rạch thiếu nước, cạn kiệt dòng chảy, các phương tiện đường thủy không lưu thông được.

Thời gian qua cũng cho thấy, hiện tượng sạt lở bờ sông ở Cần Thơ đã gây ra nhiều thiệt hại, gây nguy hiểm cho hoạt động vận tải, lưu thông trên đường thủy.

Biến đổi khí hậu làm gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa bão,

giông lốc khiến cho hoạt động giao thông đường thủy khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm.

3.1.3. Ngành nông nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp: Sự bồi đắp trầm tích phù sa sông Mekong trong hàng nghìn năm qua cùng hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc đã góp phần hình thành những vùng canh tác lúa và trồng cây ăn quả lớn. Nông nghiệp ở Cần Thơ có hiệu quả kinh tế cao, mang lại nhiều lợi nhuận cho người nông dân, tạo nguồn thu lớn cho ngân sách, góp phần đảm bảo an ninh lương thực. Năm 2022, sản lượng lúa gạo của Cần Thơ đạt hơn 1,36 triệu tấn, sản lượng cây ăn trái đạt khoảng 400.000 tấn, đóng vai trò quan trọng trong kim ngạch xuất khẩu của thành phố (Cục Thống kê thành phố Cần Thơ, 2022).

Khai thác và nuôi trồng thủy sản: sông Hậu và các dòng sông, kênh rạch ở Cần Thơ đã đem lại cho ngành thủy sản chiếm một vị trí lớn trong cơ cấu nền kinh tế. Năm 2022, diện tích thả nuôi thủy sản (không bao gồm diện tích sản xuất giống) đạt 5.465ha. Tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 235,74 nghìn tấn, tăng 8,02% so với năm 2021. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 228,48 nghìn tấn, tăng 7,97%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 7,25 nghìn tấn, tăng 9,46% so với cùng kỳ (Cục Thống kê thành phố Cần Thơ, 2022).

Tuy nhiên, biến đổi khí hậu làm gia tăng những rủi ro trong hoạt động sản

xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Việc tăng cường các hiện tượng thời tiết cực đoan như các đợt mưa, bão lớn và trên diện rộng có thể gây mất trắng diện tích sản xuất, gây thiệt hại và giảm chất lượng nông sản, thủy sản.

Biến đổi khí hậu khiến cho nước biển dâng gây hiện tượng ngập lụt, xâm nhập mặn làm mất đất canh tác, gây ra những hệ quả nghiêm trọng cho ngành trồng trọt. Điển hình, trong mùa khô năm 2015-2016, 10/13 tỉnh, thành phố thuộc khu vực ĐBSCL đã phải công bố thiên tai do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra với ước tính thiệt hại lên đến 7.900 tỷ đồng (Quý Trọng - Tuấn Anh, 2021). Đối với ngành thủy sản, hiện tượng xâm nhập mặn cũng gây ra những hậu quả tiêu cực như: các loài cá nước ngọt dự kiến sẽ suy giảm làm cạn kiệt tài nguyên thủy sản tự nhiên; làm thiệt hại ngành thủy sản nuôi trồng. Trong mùa khô năm 2019 - 2020, hiện tượng xâm nhập mặn gây thiệt hại ước tính khoảng 17.203ha diện tích nuôi tôm trên toàn vùng ĐBSCL (Minh Phúc, 2021). Cần Thơ là một địa phương trong vùng nên mặc dù hiện tượng xâm nhập mặn chưa tác động rõ rệt đối với sản xuất nông nghiệp nhưng chuẩn bị ứng phó trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt và nghiêm trọng.

Biến đổi khí hậu cũng góp phần gây ra sụt lún, sạt lở, ngập lụt trên diện rộng. Những năm qua, tình hình sụt lún, sạt

lở bờ sông tại Cần Thơ đang diễn ra rất nghiêm trọng, có xu thế gia tăng cả về phạm vi và quy mô gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của hàng chục nghìn hộ dân, tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Các năm 2010-2022, Cần Thơ có 262 điểm sạt lở với tổng chiều dài 9.870m, gây thiệt hại nặng nề đối với sản xuất nông nghiệp, làm chết thủy sản nuôi trồng.

3.1.4. Du lịch sông nước

Cần Thơ sở hữu hệ sinh thái đặc trưng với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, những vườn trái cây trĩu quả là những điểm đến rất thu hút du khách. Loại hình du lịch sinh thái, miệt vườn và du lịch sông nước là những loại hình du lịch được ưa chuộng nhất ở Cần Thơ. Theo thống kê, trung bình mỗi cuối tuần, tại các điểm du lịch sinh thái ở Cần Thơ đón từ 500-1.000 lượt khách (Ái Lam, 2022). Đặc biệt, các cồn và cù lao trên sông Hậu gồm Cồn Ấu, Cồn Sơn và Cù lao Tân Lộc là những điểm tham quan nổi bật với các loại hình du lịch sông nước, du lịch sinh thái, khám phá cảnh quan sông nước bằng du thuyền hoặc nghỉ dưỡng ở các khu nghỉ dưỡng ven sông, hấp dẫn du khách và mang những đặc trưng miệt vườn, sông nước mà các nơi khác không có được (Võ Minh Cảnh, Phạm Trung Hiếu, 2022: 72). Tạp chí Departures của Mỹ từng công bố Cần Thơ là 1 trong 9 thành phố có hệ thống kênh, sông ngòi dành cho du lịch tuyệt vời nhất thế giới (dẫn theo

Giang Vũ, 2019). Đồng thời, Cần Thơ còn có Chợ nổi Cái Răng – được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, là một nét văn hóa đặc trưng sông nước góp phần thu hút du khách trong và ngoài nước. Những lợi thế, tiềm năng mà sông nước mang lại đã đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu du lịch của thành phố năm 2022 đạt hơn 4.000 tỷ đồng (dẫn theo Huỳnh Biển, 2023).

Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng mạnh mẽ, các hoạt động du lịch sông nước cũng chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Hiện tượng sạt lở bờ sông, sụt lún làm phá vỡ hệ thống thủy lợi, làm mất cảnh quan hai bên bờ, phá hủy hệ sinh thái gây thiệt hại cho du lịch sông nước; gây nguy hiểm cho vận tải đường thủy và du khách trên sông; làm cạn kiệt nguồn tài nguyên phục vụ du lịch sông nước.

Trước tình trạng gia tăng nguy cơ sạt lở bờ sông do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, Cần Thơ đã triển khai xây dựng nhiều đoạn bờ kè nhằm giảm thiểu những rủi ro sạt lở, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, nhiều đoạn bờ kè dọc các tuyến sông làm giảm ‘nét văn hóa sông nước’ đặc trưng của Cần Thơ, ảnh hưởng đến việc khai thác du lịch. Điển hình là hệ thống kè sông Cần Thơ chạy dọc Chợ nổi Cái Răng khi được xây đã ít nhiều phá vỡ cấu trúc “trên bến dưới thuyền”, khiến hoạt động du lịch tại chợ nổi Cái Răng chịu ảnh hưởng.

3.2. Tác động xã hội

Hoạt động kinh tế sông, đặc biệt là du lịch sinh thái, du lịch sông nước đã từng bước cải thiện thu nhập, tạo lập sinh kế bền vững, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho một bộ phận không nhỏ người dân ở Cần Thơ. Cụ thể, hình thức du lịch cộng đồng được tổ chức tại một số điểm đến nổi tiếng như Cồn Sơn, cù lao Tân Lộc,... mang lại nhiều lợi ích phát triển kinh tế cho người dân địa phương, giúp họ cải thiện thu nhập và cuộc sống bền vững hơn (Trung tâm Phát triển Du lịch Cần Thơ, 2021).

Hoạt động du lịch sông nước không chỉ mang lại những lợi ích kinh tế mà còn góp phần phát huy giữ gìn giá trị di sản văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Điển hình, việc phát triển du lịch gắn với Chợ nổi Cái Răng đã góp phần quảng bá rộng rãi về một nét văn hóa đặc trưng sông nước của thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, quá trình phát triển kinh tế sông và biến đổi khí hậu cũng đặt ra nhiều vấn đề xã hội:

Nguy cơ sạt lở, đe dọa sinh mạng, tài sản và chỗ ở của người dân. Thiên tai như mưa bão, lũ lụt, xâm nhập mặn mà còn làm phát sinh nhiều loại dịch bệnh gây ra những thiệt hại nặng nề đối với ngành nông nghiệp nói chung, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của người nông dân. Từ đó, làm gia tăng nguy cơ đói nghèo, bất ổn xã hội và thay đổi lối sống văn hóa, việc làm và các hoạt động văn hóa cộng đồng... Nhiều người dân phải di chuyển chỗ ở,

các công trình văn hóa cộng đồng như đền miếu bị hư hại, sụp đổ, những phong tục, tập quán truyền thống bị mai một. Những điều đó làm suy giảm bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương (Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, 2012).

3.3. Tác động môi trường

Biến đổi khí hậu hiện nay đã gây ra nhiều hậu quả xấu cho môi trường, và Cần Thơ trong phát triển kinh tế sông không là ngoại lệ.

Theo Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc - UNICEF (2022), các hiện tượng thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra, đặc biệt là hạn hán và lũ lụt có thể phá hủy hoặc làm ô nhiễm toàn bộ nguồn nước, làm tăng nguy cơ mắc các bệnh như tả, thương hàn. Ngoài ra, theo Tổ chức Y tế Thế giới - WHO (2022) mối tương quan giữa biến đổi khí hậu và ô nhiễm nguồn nước có thể kể đến như: hạn hán có thể làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm trong nước uống; lũ lụt có thể phá hủy hoặc làm hỏng cơ sở hạ tầng, chẳng hạn như các điểm phân phối nước và nhà vệ sinh dẫn đến ô nhiễm nguồn nước, gia tăng mầm bệnh trong nước mặt, ảnh hưởng đến khả năng xử lý.

4. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở nghiên cứu đánh giá hiện trạng phát triển bền vững kinh tế sông ở Cần Thơ trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các khó khăn cần tháo gỡ, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị.

4.1. Về mặt kinh tế

Thứ nhất, phát triển các mô hình kinh tế sông theo hướng bền vững như: kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh,... nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững theo hướng thân thiện với môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Đồng thời, trong bối cảnh xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt hiện nay, chính quyền trung ương và địa phương cần tạo cơ chế thông thoáng để người nông dân linh hoạt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu thị trường.

Thứ hai, trong phát triển kinh tế sông, cần quan tâm quy hoạch kết nối các hoạt động kinh tế sông với kinh tế biển, tạo thành một chuỗi liên hoàn từ trong nội vùng ra đến cửa biển. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số để quản lý, gắn kết phát triển kinh tế sông với biển.

Thứ ba, rà soát quy hoạch hệ thống sông, kênh, rạch... để đầu tư hạ tầng giao thông đường thủy đồng bộ với hệ thống đường bộ (tuyến cao tốc, quốc lộ), khu công nghiệp, đô thị; cũng như nâng cấp hệ thống đường bộ ven sông nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách. Phát triển dịch vụ logistics phục vụ sản xuất chế biến, sản xuất và tiêu thụ nông sản, thủy sản.

Thứ tư, khai thác hiệu quả các giá trị tài nguyên du lịch cảnh quan sông nước gắn với loại hình du lịch sinh thái, du lịch miệt vườn, hoạt động sản xuất nông nghiệp, chợ nổi, cù lao,...

Cần Thơ cần tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sông nước, nhằm đa dạng hóa các loại hình và sản phẩm du lịch sông nước, tạo điểm nhấn trong hoạt động du lịch sông nước.

4.2. Về mặt xã hội

Thứ nhất, quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, công trình xây dựng ven sông, kênh, rạch; tăng cường công tác dự báo, di dời người dân khỏi khu vực sạt lở; đầu tư xây dựng hệ thống kè sông nhằm bảo đảm các hoạt động kinh tế sông cũng như tính mạng và tài sản của người dân.

Thứ hai, thúc đẩy chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ trong nông nghiệp nhằm bảo đảm nguồn cung ổn định, chất lượng nông sản đạt chuẩn xuất khẩu vào các thị trường quốc tế. Đồng thời, cần tiếp tục xây dựng các mô hình du lịch sông nước gắn phát triển nông nghiệp và đô thị, tạo sinh kế bền vững cho người dân.

Thứ ba, tăng cường các hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm cộng đồng trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa sông nước đặc trưng, như đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, văn hóa cù lao, chợ nổi, mua bán, giao thương trên sông...

Thứ tư, xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút nhân tài, nhân lực chất lượng cao về làm việc tại địa phương, góp phần xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tạo nền tảng cho việc phát triển kinh tế sông. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh

nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động quản lý và phát triển kinh tế sông.

4.3. Về mặt môi trường

Thứ nhất, rà soát lại các quy hoạch, bố trí phân vùng phát triển kinh tế và sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đảm bảo nguyên tắc bảo vệ nguồn nước; hạn chế, ngăn chặn tình trạng ô nhiễm tại các dòng sông. Việc phát triển kinh tế sông phải đảm bảo không ảnh hưởng, tác động xấu đến môi trường.

Thứ hai, các cơ quan quản lý cần thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ các nguồn xả thải, quản lý tốt việc khai thác cát trên sông thông qua việc quản lý chặt chẽ việc cấp phép, kiểm tra và xử lý các hoạt động khai thác cát sông không đúng quy định pháp luật. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 09/6/2017 của Chính phủ về giải pháp sản xuất nhân tạo, vật liệu thay thế cát tự nhiên.

Thứ ba, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ hệ sinh thái ven sông và dưới lòng sông. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình lập và thẩm định đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu xây dựng chương trình hành động cụ thể nhằm chủ động thích ứng biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn.

Thứ tự, phối hợp với đối tác quốc tế trong hoạt động bảo vệ nguồn nước trên sông Mekong, xác lập khuôn khổ hợp tác khu vực về an ninh nguồn nước; xây dựng các cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực tài trợ để bảo vệ nguồn nước sông Mekong khỏi ô nhiễm.

5. KẾT LUẬN

Kinh tế sông có vai trò rất quan trọng

trong quá trình phát triển kinh tế của Cần Thơ nói riêng và ĐBSCL nói chung. Trong bối cảnh biến đổi tác động ngày càng nặng nề và nghiêm trọng, Cần Thơ và các tỉnh trong vùng ĐBSCL cần triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động kinh tế sông phát triển theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. □

CHÚ THÍCH

- (1) Cơ quan Thường trực Tạp chí Cộng sản tại miền Nam, Học viện Chính trị khu vực IV, Trường Đại học Cần Thơ đồng tổ chức tại thành phố Cần Thơ, ngày 01/8/2022.
- (2) Phát biểu của nguyên Bí thư thành ủy thành phố Cần Thơ Lê Quang Mạnh.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ái Lam. 2022. “Du lịch sinh thái Cần Thơ thu hút du khách”. <https://baocantho.com.vn/du-lich-sinh-thai-can-tho-thu-hut-du-khach-a146780.html>, truy cập ngày 28/6/2023.
2. Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ. 2022. “Phát triển kinh tế sông trên địa bàn thành phố Cần Thơ - Tiềm năng và giải pháp”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Kinh tế sông - Lý luận và thực tiễn*. Học viện Chính trị khu vực IV, tr. 463.
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường. 2020. *Kịch bản biến đổi khí hậu (phiên bản cập nhật năm 2020)*. Hà Nội: Nxb. Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.
4. Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu. 2012. “Biến đổi khí hậu có làm mai một văn hóa”. <http://www.vacne.org.vn/bien-doi-khi-hau-co-lam-mai-mot-van-hoa/28145.html>, truy cập ngày 05/7/2023.
5. Cục Thống kê thành phố Cần Thơ. 2022. *Thông cáo Báo chí về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022*. Cần Thơ.
6. Đình Tuyển. 2023. “Khủng hoảng cát ở Đồng bằng sông Cửu Long”. <https://thanhnien.vn/khung-hoang-cat-o-dbscl-185230703025421312.htm#>, truy cập ngày 05/7/2023.
7. Fay Hartman - Amy Kober. 2020. “Rivers as Economic Engines – Investing in Clean Water, Communities and our Future”. <https://s3.amazonaws.com/american-rivers-website/wp-content/uploads/2020/06/30222433/Full-report-pdf-economic-engines-report-June-30-2020.pdf>, truy cập ngày 05/7/2023.
8. Giang Vũ. 2019. “Cần Thơ lọt top 9 thành phố sông nước nổi tiếng thế giới, báo Mỹ ca ngợi”. <https://thanhnien.vn/can-tho-lot-top-9-thanh-pho-song-nuoc-noi-tieng-the-gioi-bao-my-ca-ngoi-185878611.htm>, truy cập ngày 28/6/2023.

9. Helen Parker - Naomi Oates. 2019. “How Rivers Affects our Economy”. https://gamuda.com.my/2019/12/how_rivers_affect_our_economy/blog/, truy cập 05/7/2023.
10. Hoàng Anh. 2022. “Tác động của biến đổi khí hậu đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long”. <https://moitruong.net.vn/tac-dong-cua-bien-doi-khi-hau-doi-voi-vung-dong-bang-song-cuu-long-56680.html>, truy cập ngày 27/6/2023.
11. Huỳnh Biển. 2023. “Cần Thơ: Phấn đấu đạt doanh thu du lịch hơn 4.500 tỷ đồng”. <https://baoxaydung.com.vn/can-tho-phan-dau-dat-doanh-thu-du-lich-hon-4500-ty-dong-350026.html>, truy cập ngày 28/6/2023.
12. Minh Phúc. 2021. “Thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu”. <https://nongnghiep.vn/thuy-san-dbscl-thich-ung-voi-xam-nhap-man-bien-doi-khi-hau-d304283.html>, truy cập ngày 20/7/2023.
13. Nguyễn Thị Bích Thúy. 2022. “Tiềm năng, lợi thế và một số thách thức trong phát triển kinh tế sông ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Kinh tế sông - Lý luận và thực tiễn*. Học viện Chính trị khu vực IV, tr. 2-3.
14. Quý Trọng - Tuấn Anh. 2021. “Thích ứng nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long”. <https://tuyengiao.vn/chung-suc-phong-chong-thien-tai/thich-ung-nguy-co-han-han-thieu-nuoc-xam-nhap-man-o-dbscl-137261>, truy cập ngày 28/6/2023.
15. Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ. 2021. “Hiện trạng hạ tầng đường thủy thành phố Cần Thơ”. <http://cantho.gov.vn/wps/portal/sogtvt>, truy cập ngày 05/7/2023.
16. Thủ tướng Chính phủ. 2021. Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
17. Trần Văn Hiếu. 2022. “Kinh tế sông ở Đồng bằng sông Cửu Long – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”. *Tạp chí Kinh tế và Quản lý*, số 47, tr. 52.
18. Trung tâm Phát triển Du lịch Cần Thơ. 2021. “Những biểu tượng du lịch Cần Thơ”. <https://canthopromotion.vn/nhung-bieu-tuong-du-lich-can-tho/>, truy cập ngày 28/6/2023.
19. UN (United Nations). 1992. “Report of the United Nations Conference on Environment and Development”. https://www.un.org/en/development/desa/population/migration/generalassembly/docs/globalcompact/A_CONF.151_26_Vol.I_Declaration.pdf, truy cập ngày 27/6/2023.
20. UNICEF. 2022. “Nước và cuộc khủng hoảng khí hậu toàn cầu: 10 điều bạn nên biết”. <https://www.unicef.org>, truy cập ngày 05/7/2023.
21. Văn phòng Công tác Biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ (CCCCO). 2023. “Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Cần Thơ”. <http://biendoikhihau.cantho.gov.vn/ke-hoach-hanh-dong-ung-pho-bien-doi-khi-hau-giai-doan-2021-2030-tam-nhin-den-nam-2050-tren-dia-ban-thanh-pho-can-tho#>, truy cập ngày 07/7/2023.
22. Võ Minh Cảnh, Phạm Trung Hiếu. 2022. “Kinh tế sông ở Đồng bằng sông Cửu Long - Nhìn từ góc độ phát triển bền vững”. *Tạp chí Kinh tế và Quản lý*, số 47, tr. 71.

23. WECD. 1987. "Report of the World Commission on Environment and Development - our Common Future". <https://sustainabledevelopment.un.org/milestones/wced>, truy cập ngày 27/6/2023.
24. WHO. 2022. "Tác động của biến đổi khí hậu đến an toàn nước uống". <https://yte.nghean.gov.vn/tin-chuyen-nganh/tac-dong-cua-bien-doi-khi-hau-den-an-toan-nuoc-uong-543516>, truy cập ngày 05/7/2023.
25. WWF. 2016. "The Role of the MeKong River in the Economy". https://wwfasia.awsassets.panda.org/downloads/key_findings_mekong_river_in_the_economy.pdf, truy cập ngày 05/7/2023.
26. WWF. 2022. "Enhance sustainable sand management in the Mekong Delta". https://vietnam.panda.org/en/our_work/freshwater/sand_management/, truy cập 05/7/2023.